

Số: 223/2025/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 09-10-2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978; Số CCCD: 001178023752, do Cục Cảnh sát cấp ngày 21-10-2022; Nơi đăng ký thường trú: Số 2/44 ngõ 222 đường 19/5, phường HD, thành phố Hà Nội.

2. Anh Hoàng Hồng T, sinh năm 1978; Số CCCD: 001078041415, do Cục Cảnh sát cấp ngày 15-8-2022; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đồng Táng, xã HB, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Hồng T đăng ký kết hôn ngày 30-11-2004 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, nay là xã HB, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân. Chị Quang và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Hồng T có 01 con chung là Hoàng Minh T2, sinh ngày 17-9-2005, đã trưởng thành, nên chị Quang và anh T không có yêu cầu, đề nghị gì.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Hồng T không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Hồng T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Hồng T.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Hồng T xác nhận có 01 con chung là Hoàng Minh T2, sinh ngày 17-9-2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Hoàng Hồng T không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Q nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010932 ngày 09-10-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Hoàng Hồng T nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010934 ngày 09-10-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
 - VKSND khu vực 10- Hà Nội (02 bản);
 - Phòng thi hành án dân sự khu vực 10- Hà Nội,
 - Các đương sự;
 - UBND xã HB, thành phố Hà Nội
- (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ninh